

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách đối tượng thực hiện tinh giản biên chế
theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ
(đợt 1 năm 2026)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024;

*Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ
quy định về tinh giản biên chế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1611/TTr-SNV
ngày 29/12/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách bao gồm 59 viên chức hưởng chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ, trong đó:

- Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi, quy định tại Điều 6 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: 50 người.

- Hưởng chính sách thôi việc ngay, quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: 09 người.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin, tổng hợp, báo cáo nội dung về thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

- Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị có đối tượng tinh giản biên chế, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí; đồng thời hướng dẫn đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

- Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, có trách nhiệm rà soát lại đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế.

- Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của cơ quan, đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, THĐT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục số 01

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN TÌNH GIẢM BIÊN CHẾ ĐỘT 1 NĂM 2026
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tình giảm biên chế					
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc	Đối tượng tình giảm biên chế là người hoạt động không chuyên trách
1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng (Khối Sự nghiệp)		59	50		9		
A	Cấp tỉnh	8	7		1		
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	4	4				
2	Sở Y tế	4	3		1		
B	Cấp xã	51	43		8		
1	Xã Vĩnh Lộc	1	1				

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế					
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc	Đối tượng tinh giản biên chế là người hoạt động không chuyên trách
2	Xã Bát Mọt	1	1				
3	Xã Tân Ninh	1			1		
4	Xã Thiệu Trung	1	1				
5	Xã Thiệu Hoá	2	2				
6	Xã Hoa Lộc	1			1		
7	Xã Như Thanh	3	2		1		
8	Xã Hoằng Thanh	1			1		
9	Xã Thọ Long	2	2				
10	Xã Xuân Lập	4	4				
11	Xã Sao Vàng	1	1				
12	Xã Ngọc Lặc	2	2				

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế					
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc	Đối tượng tinh giản biên chế là người hoạt động không chuyên trách
13	Xã Bá Thước	1	1				
14	Xã Mậu Lâm	2	1		1		
15	Xã Thọ Xuân	1	1				
16	Xã Xuân Hoà	5	5				
17	Phường Quang Trung	2	1		1		
18	Phường Hạc Thành	2	1		1		
19	Xã Yên Thọ	1	1				
20	Xã Quảng Ninh	1	1				
21	Xã Văn Phú	1	1				
22	Xã Linh Sơn	1	1				
23	Xã Biện Thượng	2	2				

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tinh giản biên chế					
		Tổng số	Nghỉ hưu	Chuyển sang các cơ quan	Thôi việc ngay	Đi học để thôi việc	Đối tượng tinh giản biên chế là người hoạt động không chuyên trách
24	Xã Thạch Lập	1	1				
25	Phường Nguyệt Viên	3	2		1		
26	Phường Hàm Rồng	2	2				
27	Xã Xuân Tín	1	1				
28	Xã Nông Cống	1	1				
29	Xã Văn Nho	2	2				
30	Xã Cổ Lũng	1	1				
31	Xã Quý Lương	1	1				

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ ĐỢT 1 NĂM 2026
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế		Thời điểm tính giảm biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tính giảm
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG (Khối sự nghiệp)												
A	Cấp tỉnh												
A1	Sở Giáo dục và Đào tạo												
1	Lê Quang Việt	6/1968	Đại học	Giáo viên trường THPT Tô Hiến Thành	29		57	6	01/01/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tính giảm biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tính giảm biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
2	Đào Thị Tăng	10/1971	Đại học	Giáo viên trường THCS&THPT Như Thanh	33	6	54	4	01/3/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tính giảm biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tính giảm biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
3	Nguyễn Văn Lân	5/1968	Đại học	Giáo viên trường THCS&THPT Thống Nhất	33	1	57	7	01/01/2026	x			Trong năm thực hiện xét tính giảm biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định, có xác nhận chi trả trợ cấp ốm đau của BHXH, cá nhân tự nguyện thực hiện tính giảm biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
4	Nguyễn Xuân Thành	01/1969	Đại học	Viên chức Trung tâm Giáo dục thường xuyên-KTTH	32	11	57	1	01/3/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
A2	Sở Y tế												
5	Lê Thị Tuyền	01/1970	Trung cấp	Viên chức bệnh viện đa khoa Như Xuân	38		55	11	01/01/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
6	Nguyễn Văn Ninh	10/1968	Trung cấp	Viên chức Trung tâm y tế Hà Trung	35	7	57	6	01/5/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
7	Hoàng Thị Bảy	12/1970	Trung cấp	Viên chức Trạm y tế Thạch Sơn, Trung tâm y tế Thạch Thành	32	11	55	1	01/02/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
8	Hồ Thanh Hải	10/1971	Đại học	Viên chức Trung tâm y tế Hạc Thành	28		54	2	01/01/2026			x	Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B	Cấp xã												
B1	Xã Vĩnh Lộc												

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
13	Nguyễn Thị Mai	10/1970	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Vạn Hà	37	2	55	7	01/6/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
14	Lê Thị Hường	01/1971	Đại học	Hiệu trưởng trường THCS Thiệu Công	34	9	55	4	01/6/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B6	Xã Hoa Lộc												
15	Phạm Duy Trường	10/1979	Đại học	Giáo viên trường THCS Xuân Lộc	24	11	46	2	01/01/2026			x	Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành không nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B7	Xã Như Thanh												
16	Nguyễn Thị Thục	8/1972	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Xuân Khang 1	34	4	53	4	01/01/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
17	Nguyễn Thị Hà	3/1972	Đại học	Giáo viên trường mầm non thị trấn Bến Sung	35	9	54	2	01/6/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
18	Nguyễn Thị Oanh	5/1973	Đại học	Giáo viên trường mầm non thị trấn Bến Sung	23		52	7	01/01/2026			x	Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B8	Xã Hoàng Thanh												
19	Lê Văn Luân	12/1976	Cao đẳng	Giáo viên trường THCS Hoàng Phụ	25	2	49		01/01/2026			x	Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B9	Xã Thọ Long												
20	Lê Thị Hoa	4/1971	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Bắc Lương	34	7	54	11	01/4/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
21	Trịnh Thị Lan	5/1971	Cao đẳng	Giáo viên trường Tiểu học Tây Hồ	34	7	54	10	01/4/2026	x			Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
B10	Xã Xuân Lập												

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
22	Bàng Thị Thảo	3/1971	Đại học	Hiệu trưởng trường THCS Xuân Lai	35	8	55	1	01/5/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
23	Lê Đức Tình	11/1966	Cao đẳng	Giáo viên trường THCS Xuân Lai	38	8	59	5	01/5/2026	x			Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
24	Phan Thị Hoa	9/1970	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Trường Xuân	29	8	55	7	01/5/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
25	Nguyễn Đức Kiên	3/1967	Cao đẳng	Giáo viên trường THCS Trường Xuân	40	11	59	2	01/6/2026	x			Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
B11	Xã Sao Vàng												
26	Bùi Thị Chi	8/1972	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Xuân Phú	34	7	53	7	01/4/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B12	Xã Ngọc Lặc												

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
27	Nguyễn Hoàng Anh	02/1969	Cao đẳng	Giáo viên trường THCS Lê Đình Chinh	35	6	57		01/3/2026	x			Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
28	Hoàng Thanh Hương	6/1972	Đại học	Giáo viên trường THCS Ngọc Khê	30	5	53	7	01/2/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B13	Xã Bá Thước												
29	Nguyễn Thị Hiền	10/1970	Cao đẳng	Giáo viên trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Bá Thước	35	9	55	7	01/6/2026	x			Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
B14	Xã Mậu Lâm												
30	Lê Đức Trung	9/1967	Đại học	Hiệu trưởng trường THCS Mậu Lâm	36	4	58	3	01/01/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
31	Trịnh Mạnh Toàn	9/1980	Đại học	Giáo viên trường THCS Mậu Lâm	24	2	45	3	01/01/2026			x	Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
B15	Xã Thọ Xuân												
32	Nguyễn Thị Hương	01/1971	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Xuân Hồng	36	6	55	1	01/3/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B16	Xã Xuân Hoà												
33	Lê Xuân Minh	10/1966	Cao đẳng	Giáo viên trường THCS Thọ Hải	38	7	59	7	01/6/2026	x			Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
34	Trịnh Thị Vân	11/1971	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Thọ Diên	36	7	54	4	01/4/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
35	Lê Thị Thắm	6/1971	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Xuân Hoà	36	9	54	11	01/6/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
36	Đỗ Thị Thảo	02/1971	Đại học	Giáo viên trường Tiểu học Thọ Hải	35	7	55	1	01/4/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
37	Đỗ Thị Hiền	10/1970	Đại học	Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Xuân Hoà	36	9	55	7	01/6/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B17	Phường Quang Trung												
38	Mai Thị Chung	02/1977	Đại học	Giáo viên trường TH&THCS Phú Sơn	28	5	49	2	01/5/2026			x	Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
39	Phạm Thị Hà	11/1970	Cao đẳng	Kế toán trường THCS Bắc Sơn	26	11	55	6	01/6/2026	x			Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
B18	Phường Hạc Thành												
40	Đặng Thị Thu Hương	5/1972	Đại học	Kế toán trường Tiểu học Đông Hương	33		53	7	01/01/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
41	Đỗ Thị Thanh Hoa	10/1979	Đại học	Giáo viên trường mầm non Phan Đình Phùng	23	3	46	7	01/6/2026			x	Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
46	Lê Thị Hường	5/1971	Cao đẳng	Giáo viên trường tiểu học Vĩnh Thịnh	34	9	55		01/6/2026	x			Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ
47	Trịnh Văn Hải	12/1967	Đại học	Giáo viên trường THCS Vĩnh Thịnh	36	9	58	5	01/6/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B24	Xã Thạch Lập												
48	Quách Thị Thuỷ	7/1972	Cao đẳng	Nhân viên hành chính trường Tiểu học Thạch Lập 1	36	4	53	5	01/01/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
B25	Phường Nguyệt Viên												
49	Hàn Thị Huyền	5/1978	Đại học	Giáo viên trường tiểu học Hoàng Long	27	3	47	7	01/01/2026			x	Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý
50	Trịnh Thị Hồng	8/1970	Đại học	Giáo viên trường THCS Long Anh	32	4	55	4	01/01/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

TT	Họ và tên	Tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết tinh giản biên chế		Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách			Lý do tinh giản
					Năm	Tháng	Năm	Tháng		Nghỉ hưu trước tuổi tính theo Phụ lục I	Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	
59	Lê Huy Cầu	5/1966	Đại học	Hiệu trưởng trường THCS Lương Ngoại	37	7	59	10	01/4/2026	x			Trong năm trước liền kề xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý

Danh sách này có 59 người./.